

Số: /KH-UBND

Hưng Phú, ngày tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH
Công tác tư pháp trên địa bàn phường Hưng Phú năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về công tác tư pháp trên địa bàn thành phố Cần Thơ năm 2026, Ủy ban nhân dân phường Hưng Phú ban hành Kế hoạch công tác tư pháp trên địa bàn phường Hưng Phú năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức triển khai thực hiện đạt kết quả cao nhất nhiệm vụ công tác tư pháp tại địa phương, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2026 được nêu tại Báo cáo số 835/BC-BTP ngày 29/12/2025 của Bộ Tư pháp tổng kết công tác tư pháp năm 2025, nhiệm kỳ 2021 - 2025; định hướng nhiệm kỳ 2026 - 2030 và nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2026.

2. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cơ quan Tư pháp từ thành phố đến cơ sở trong công tác tham mưu quản lý Nhà nước về lĩnh vực tư pháp. Xác định rõ vai trò, trách nhiệm, mối quan hệ phối hợp giữa các cấp, các ngành trong triển khai thực hiện công tác tư pháp trên địa bàn phường.

II. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2026

1. Nhiệm vụ công tác tư pháp trong các lĩnh vực cụ thể

1.1. Công tác xây dựng, thẩm định; kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL)

- Tiếp tục quán triệt thực hiện nghiêm Luật Ban hành VBQPPL và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật; nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả công tác góp ý, thẩm định dự thảo VBQPPL; kiểm soát chặt chẽ quy định thủ tục hành chính trong VBQPPL; theo dõi sát kết quả tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của cơ quan chủ trì soạn thảo.

- Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát, xử lý VBQPPL, góp phần tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong xây dựng và thi hành pháp luật. Theo dõi, kiểm soát chặt chẽ các VBQPPL do cơ quan có thẩm quyền ban hành có nội dung chưa phù hợp với quy định pháp luật.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 48/2025/QĐ-TTg ngày 12/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế tiếp nhận xử lý, phản ánh, kiến nghị trên Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về VBQPPL.

- Thực hiện cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác VBQPPL trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định.

1.2. Công tác tổ chức thi hành pháp luật, thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

- Triển khai hiệu quả Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành; tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống VBQPPL về xử lý vi phạm hành chính, bảo đảm thống nhất và đồng bộ trong hệ thống pháp luật tại địa phương.

- Thường xuyên rà soát, đánh giá, tổng kết, nhằm kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong bối cảnh sắp xếp, tinh gọn bộ máy, hệ thống chính quyền địa phương 02 cấp đi vào hoạt động, phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Cử lực lượng tham gia các lớp tập huấn chuyên sâu, hướng dẫn nghiệp vụ về xử lý vi phạm hành chính cho người có thẩm quyền xử phạt, công chức, viên chức tham mưu thiết lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính.

- Tăng cường phối hợp kiểm tra liên ngành, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật theo quy định, trong đó tập trung vào các lĩnh vực trọng tâm có nhiều vướng mắc, bất cập; triển khai kịp thời các lĩnh vực theo dõi thi hành pháp luật theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp và của thành phố; tổng hợp, đề xuất kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các quy định của pháp luật cho phù hợp với thực tiễn thi hành.

1.3. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

a) Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL); hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân; Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW, nhất là triển khai hiệu quả các Đề án lớn về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, tiếp cận pháp luật mới được Thủ tướng Chính phủ ban hành để tạo ra sự đổi mới căn bản về công tác PBGDPL theo yêu cầu của Kết luận số 80-KL/TW và Nghị quyết số 27-NQ/TW.

- Phát huy hiệu quả vai trò của Hội đồng phối hợp PBGDPL phường và thực hiện đầy đủ trách nhiệm của thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL trong hướng dẫn, chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác PBGDPL thuộc phạm vi quản lý; tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phối hợp, quản lý nhà nước về PBGDPL, trọng tâm là chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ, giải quyết, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc; kiểm tra, sơ kết, tổng kết, xây dựng, nhân rộng các cách

thức, mô hình PBGDPL có hiệu quả; thực hiện đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL theo hướng lượng hóa kết quả đầu ra, ý thức chấp hành pháp luật là thước đo hiệu quả công tác PBGDPL.

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; Quyết định số 315/QĐ-TTg ngày 17/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024 - 2030”, như: tập trung củng cố, kiện toàn mạng lưới tổ hòa giải ở cơ sở và đội ngũ hòa giải viên; huy động đội ngũ luật sư, luật gia, thẩm phán, kiểm sát viên, người hiểu biết pháp luật trên địa bàn phường tham gia công tác hòa giải ở cơ sở; nâng cao chất lượng công tác hòa giải ở cơ sở nhằm giải quyết hiệu quả các mâu thuẫn, tranh chấp, tạo sự đoàn kết trong cộng đồng dân cư; tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn triển khai, xây dựng nhân rộng mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở.

- Hướng dẫn, tổ chức thực hiện quy định mới của Thủ tướng Chính phủ về xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg, Thông tư số 15/2025/TT-BTP, tiêu chí tiếp cận pháp luật trong Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới giai đoạn 2026-2030.

b) Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh

Tiếp tục triển khai đồng bộ các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, trong đó tập trung hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; thực hiện hiệu quả Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2022 - 2030”.

1.4. Công tác hộ tịch, quốc tịch, nuôi con nuôi, đăng ký biện pháp bảo đảm, bồi thường nhà nước

- Tiếp tục phổ biến, quán triệt, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các văn bản, đề án trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, nuôi con nuôi như: Luật Hộ tịch, Luật Quốc tịch Việt Nam, Luật Nuôi con nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành, Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026 - 2031 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2836/QĐ-TTg ngày 31/12/2025, Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 20/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Thỏa thuận toàn cầu về Di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc; Kế hoạch triển khai Bộ Công cụ ngăn ngừa và xử lý các hành vi không tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế giai đoạn 2026 - 2030 được Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 2696/QĐ-TTg ngày 11/12/2025.

- Tổ chức thực hiện các nội dung quản lý nhà nước, kiểm tra việc thi hành pháp luật trong công tác quản lý nhà nước lĩnh vực quốc tịch, hộ tịch, nuôi con nuôi. Thực hiện có hiệu quả, đúng thời hạn các nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch hành động của Bộ Tư pháp triển khai Đề án 06.

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm. Tổ chức giám sát thường xuyên việc tuân thủ các kết luận kiểm tra của cấp có thẩm quyền.

- Tiếp tục tổ chức thi hành hiệu quả các quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; nâng cao hiệu quả phối hợp với Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, các phòng, ban, ngành thuộc phường trong thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường, nhất là việc tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường, giải quyết các vụ việc tồn đọng kéo dài.

1.5. Công tác hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các văn bản, đề án trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp như: Luật Luật sư; Luật Đấu giá tài sản; Luật Giám định tư pháp; Luật Công chứng; Kết luận số 69-KL/TW ngày 24/02/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 30/3/2009 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư; Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại; Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng; Chỉ thị số 40/CT-TTg ngày 02/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động đấu giá tài sản; Quyết định số 250/QĐ-TTg ngày 28/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp;...

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Luật Trợ giúp pháp lý (TGPL), nội dung TGPL được sửa đổi tại 02 Luật được Quốc hội thông qua năm 2024 (Luật Tư pháp người chưa thành niên và Luật Phòng, chống mua bán người (sửa đổi)) và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành. Tăng cường và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về TGPL; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc nâng cao hiệu quả công tác TGPL, nhất là công tác phối hợp TGPL trong hoạt động tố tụng, đặc biệt là công tác phối hợp về người thực hiện TGPL trực tại Tòa án, trực trong điều tra hình sự, tham gia phiên tòa trực tuyến. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh công tác truyền thông về TGPL.

1.6. Công tác xây dựng Ngành, đào tạo, bồi dưỡng; thi đua, khen thưởng

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn đội ngũ công chức làm công tác tư pháp, bảo đảm tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức Tư pháp phường, trong đó đặc biệt chú trọng đến đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực hiện nhiệm vụ và đạo đức công vụ cho đội ngũ công chức nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Triển khai thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua do Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân thành phố phát động, thúc đẩy sự lan tỏa các phong trào thi đua.

Việc bình xét khen thưởng tập thể, cá nhân trong thực hiện các phong trào thi đua đảm bảo thực chất, khách quan, đúng quy định, tạo động lực trong thực hiện.

1.7. Công tác kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

- Thực hiện nghiêm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo đúng chỉ đạo của Đảng và quy định của pháp luật.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, tập trung vào các lĩnh vực dễ xảy ra vi phạm, dư luận xã hội quan tâm như: Công chứng, hộ tịch, quốc tịch, chứng thực,...; chú trọng công tác kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của phường; kiểm tra trách nhiệm của thủ trưởng trong thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

1.8. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

- Thực hiện chuyển đổi số toàn diện, nâng cao hiệu quả quản lý và phục vụ trong ngành Tư pháp. Thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch chuyển đổi số ngành Tư pháp giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030, nhất là trong lĩnh vực hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp, xây dựng pháp luật,...thúc đẩy thực hiện chuyển đổi số gắn với bảo đảm an toàn thông tin mạng trong ngành Tư pháp, góp phần vào việc xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số, xã hội số và nền kinh tế số.

- Tập trung thực hiện tốt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (ban hành kèm theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ). Tiếp tục duy trì, phát triển kỹ thuật phục vụ công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của ngành cùng với việc phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đảm bảo an toàn an ninh cho các hệ thống thông tin của Ngành.

2. Một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2026

Trên cơ sở thực hiện đầy đủ, toàn diện và đồng bộ các nhiệm vụ cụ thể nêu trên, Ủy ban nhân dân phường xác định một số nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung nguồn lực để thực hiện trong năm 2026, cụ thể như sau:

2.1. Tổ chức quán triệt, thể chế hóa kịp thời, chính xác, đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng trong Văn kiện Đại hội XIV, các nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tư pháp, Thành ủy liên quan đến các lĩnh vực công tác của ngành Tư pháp, trọng tâm là tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Quy

định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật.

2.2. Triển khai hiệu quả Đề án “Hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới”, Đề án thực hiện soạn thảo VBQPPL tập trung, chuyên nghiệp và Đề án “Hoàn thiện tiêu chí và các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ người làm công tác xây dựng thể chế, pháp luật” sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Theo dõi, đôn đốc các sở, ngành đảm bảo tiến độ, chất lượng các dự thảo VBQPPL trình cấp có thẩm quyền ban hành.

2.3. Chú trọng thực hiện hoạt động kiểm tra, rà soát, xử lý VBQPPL kịp thời, đúng pháp luật, phù hợp với bối cảnh sắp xếp tổ chức bộ máy, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Theo dõi, kiểm soát chặt chẽ các VBQPPL có nội dung chưa phù hợp với quy định pháp luật thông qua kiểm tra phát hiện hoặc khi nhận được thông báo kiểm tra văn bản của cơ quan có thẩm quyền để kịp thời tham mưu cơ quan có thẩm quyền xử lý triệt để, đúng quy định, nhất là đối với văn bản có quy định trái pháp luật, gây trở ngại đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, tổ chức, môi trường sản xuất, kinh doanh.

2.4. Đổi mới, đa dạng nội dung, hình thức PBGDPL phù hợp với nhu cầu xã hội và từng nhóm đối tượng, địa bàn, lĩnh vực, chú trọng đối tượng đặc thù; tập trung phổ biến các văn bản mới của Đảng, Nhà nước, bám sát các vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội, các vấn đề nổi cộm; tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại địa phương; đẩy mạnh truyền thông chính sách trong quá trình xây dựng VBQPPL để tạo đồng thuận xã hội; nâng cao hiệu quả giáo dục pháp luật trong nhà trường. Vận hành hiệu quả Cổng Pháp luật Quốc gia để hiện thực hóa chủ trương của Nghị quyết số 66-NQ/TW và Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, phục vụ người dân, doanh nghiệp trong tiếp cận chính sách, pháp luật.

2.5. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng dịch vụ công trong các lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; hỗ trợ tư pháp; nuôi con nuôi; trợ giúp pháp lý; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh...

2.6. Tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan tư pháp. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nhằm đảm bảo công chức làm công tác Tư pháp đạt tiêu chuẩn về chức danh theo quy định.

2.7. Thực hiện đồng bộ các chủ trương, chính sách, quy định của Đảng, Nhà nước về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, tiêu cực. Tập trung giải quyết bảo đảm đúng thời hạn, chất lượng các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền; chú trọng triển khai các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực, xây dựng và triển khai hiệu quả Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030 và Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng giai đoạn 2023-2026 của Bộ Tư pháp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng HĐND và UBND phường

- Chủ trì, là cơ quan đầu mối, có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường chỉ đạo, tổ chức thực hiện Kế hoạch công tác tư pháp năm 2026.

- Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch công tác tư pháp năm 2026; bố trí và bảo đảm nguồn nhân lực, kinh phí thực hiện các nhiệm vụ công tác tư pháp theo Kế hoạch đã đề ra. Định kỳ 6 tháng, năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tư pháp tổng hợp theo quy định.

2. Các phòng, ban, ngành thuộc phường

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của mình, chủ động phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND phường triển khai những nhiệm vụ có liên quan như: Xây dựng văn bản; kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL; tuyên truyền, phổ biến pháp luật; pháp chế ngành; tổ chức thi hành và theo dõi thi hành pháp luật; xử lý vi phạm hành chính; các lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp và thực hiện chế độ báo cáo 6 tháng, năm về Văn phòng HĐND và UBND phường tổng hợp theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch công tác tư pháp trên địa bàn phường Hưng Phú năm 2026. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân phường (thông qua Văn phòng HĐND và UBND phường) để chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Sở Tư pháp;
- TT ĐU, HĐND, UBND phường;
- CT, các PCT UBND phường;
- UBMTTQVN phường;
- Các cơ quan, ban, ngành phường;
- Trưởng các khu vực;
- Công TTĐT phường;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lâm Thành Nhân